

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nhung

Ông Vì Văn Sùm

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng A T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 08.4.1996 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A S, sinh năm 1962 và bà: Lù Thị N, sinh năm 1963. Vợ là Mùa Thị L, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con sinh năm 2013 và sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La kể từ ngày 10/8/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Sòng Thị C, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản S, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Giàng Thị P, sinh ngày 08.12.2002. Địa chỉ: Bản L, xã L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Giàng Thị V, sinh ngày 28.10.2004. Địa chỉ: Bản L, xã L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho người bị hại Giàng Thị P và Giàng Thị V: Ông Giàng A C, bà Mùa Thị A (là bố đẻ, mẹ đẻ). Đều trú tại: Bản L, xã L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mùa Thị L, sinh năm 1994. Địa chỉ: bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08.9.2019, Giàng A T điều khiển mô tô hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 33N7- 3565 đi từ nhà ở bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến nhà Sòng A C2, sinh năm 1972, trú tại bản L, xã L, huyện Mai Sơn với mục đích để khất nợ vì T có vay của C 300.000VNĐ vào tháng 02.2019. Đến gần trụ sở UBND xã L thấy biển số xe máy kêu nên T dừng xe lại kiểm tra thấy ốc vít bị lỏng, T dùng tay tháo biển kiểm soát xe cất vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà C2. Đến nhà C có được vợ C cho biết hiện C2 đang trên lán nương cách nhà khoảng 6 km. Khoảng 18 giờ cùng ngày T điều khiển xe đến lán nương nhưng không thấy C2, T gọi điện thoại cho C2 thì vợ C2 nghe điện thoại nói C2 để máy điện thoại ở nhà. T ngồi ở nhà C đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì điều khiển xe máy về hướng bản L, xã L. Khi đến lán nương của gia đình Giàng A C, sinh năm 1968 thuộc bản L, lúc này trời tối, T nhìn thấy Sòng Thị C, sinh năm 1998 đang đứng cầm đèn pin soi, Giàng Thị P, sinh năm 2002 đang đứng trước cửa lán nương bật điện thoại di động Iphone 5 xem, Giàng Thị V, sinh ngày 08.12.2004 đứng cạnh P (Giàng Thị V, Giàng Thị P là con gái và Sòng Thị C là con dâu của Giàng A C) T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động của P để sử dụng nên khi đi qua lán nương khoảng 30 m thì T dừng xe tắt máy, dựng xe ở đường và ngồi chờ. Khoảng 20 giờ cùng ngày C, V và P vào trong lán, C khép và chốt cửa, tắt đèn rồi cùng với V và P lên giường nằm ngủ.

Đến 21 giờ cùng ngày, T đi đến trước cửa lán, bật đèn từ chiếc điện thoại di động hiệu POINT của T soi và dùng tay trái thò qua khe cửa gạt chốt nhưng không được, T dùng tay phải và đầu gối phải tỳ đẩy vào cửa lán và dùng tay trái thò qua khe cửa gạt chốt phía trong mở cửa đi vào. T thấy C, V, P đang nằm ngủ, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng của P để trên giường cạnh vai phải của P, do sợ bị phát hiện thì ba người sẽ chống trả nên T soi tìm hung khí với mục đích nếu bị phát hiện sẽ sử dụng hung khí đe dọa, khống chế. T soi thấy chiếc liềm cắt cỏ đang rất tại vách lán cửa ra vào. T lấy và cầm liềm ở tay phải rồi đi đến gần đầu giường rồi chuyển liềm sang cầm ở tay trái, T dẫm chân phải lên giường thì thấy C tỉnh giấc ngồi dậy. T bỏ chân xuống đất rồi nhào người dùng tay phải với lấy chiếc điện thoại di động Iphone 5 cầm ở tay trái đồng thời T chuyển liềm sang cầm ở tay phải. C ngồi dịch lên đầu giường và co hai chân lên ngang ngực, kéo chăn đắp. T ngồi ghé hông bên trái lên giường, C hỏi

“anh là ai vào đây làm gì”. Lúc này V và P thức giấc và ngồi dịch lên đầu giường, hai chân co lên ngang ngực. T kẻ lưỡi liềm vào sát trước cổ C và nói “là ai không quan trọng”. Lúc này V sợ quá khóc, P nhìn thấy T đang cầm điện thoại Iphone 5 của P thì P nói “trả điện thoại cho em” T nói “chưa đến lúc trả, rồi anh sẽ trả sau”. C nói “toàn là người Mông cả, nghèo như nhau, sao anh lại làm như thế với bọn em”. T chuyển tay trái sang giữ liềm ở cổ C, tay phải cầm điện thoại di động Iphone 5 chiếm đoạt được đút vào túi quần bên phải đang mặc, T nói “im đũa nào kêu nhiều anh sẽ giết”. Sau đó, T chuyển sang tay phải giữ liềm kẻ ở cổ C, thấy V vẫn khóc thì T dơ liềm lên dọa V “Im”. Đồng thời, định kẻ liềm vào cổ V nhưng V dùng tay đẩy liềm ra. T cầm liềm kẻ vào cổ C, C dùng tay phải sờ tìm đèn pin trên đầu giường nhưng không thấy, C lại cho tay vào trong chăn. T thấy vậy tưởng C cất giấu tài sản, T chuyển sang tay trái giữ liềm, tay phải lật chăn C đang đắp lên xem có tài sản gì để chiếm đoạt thì cùng lúc đó P vùng dậy chạy ra khỏi lán hô hoán, C dùng hai tay và V dùng tay phải cùng đẩy liềm ra khỏi cổ C (C bị rách ra ngón cái bàn tay phải). Do sợ bị phát hiện nên T cầm liềm bỏ chạy và vứt liềm trên đường, rồi điều khiển xe đi về hướng trung tâm xã C, huyện Mai Sơn vào quán ăn đêm gần UBND xã C lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày, T ngồi uống bia rồi lấy chiếc điện thoại chiếm đoạt được của P ra xem. Sau khi uống bia xong T điều khiển xe máy đến quán điện tử gần cổng trường THPT C chơi. Đến khoảng 5 giờ ngày 10.8.2019 T về nhà và lắp biển số xe vào xe máy. Đến 15 giờ cùng ngày T bị Công an huyện Mai Sơn triệu tập để làm rõ sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tại lán nường của gia đình Giàng A C, diện tích 3,4m x 3,2m, cao 1,9m xung quanh vây bằng vách tre, nứa, hai mái lợp pro xi măng có 01 cửa gỗ rộng 0,8m x 1,35m cửa khóa bằng chốt gỗ khóa ngang; bên trong lán có 01 sạp tre kê cách mặt đất 20cm rộng 1,9m x 3,2m, phần sạp tre sử dụng làm giường ngủ có diện tích 1,9m x 2m, phần còn lại sử dụng làm nơi đựng đồ. Mở rộng hiện trường phát hiện thu giữ 01 chiếc liềm dài 28cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 16cm bản rộng nhất 2,2cm trên đường đi cách lán nường 24,1m.

Thu giữ của Giàng A T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT, vỏ màu xanh, bạc, đen; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Biển kiểm soát 33N7- 3565; 01 áo phông cộc tay màu đen, trên hai vai áo có chữ ENICENICENICENICENIC màu trắng; 01 quần âu màu xanh đen, hai ống quần có bám sình nhiều bùn đất.

Kết quả xem xét thương tích của Sòng Thị C: Tại vị trí đốt I ngón cái bàn tay phải có 01 vết rách hình vuông kích thước 0,5cm x 0,5cm, cách vết rách ra hình vuông về phía đầu ngón tay có 01 vết rách ra bờ mép sắc gọn kích thước 1,5cm x 0,1cm.

Ngày 12.8.2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La số: 1145 giám định thương tích của Sòng Thị C. Ngày 16.8.2019 Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra Ban kết luận giám định số: 179, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm bàn tay phải số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp 2%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương phần mềm tay phải của Sông Thị C là do tác động trực tiếp của vật có cạnh sắc nhọn gây nên.”

Ngày 12.8.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số 1144. Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng, màn hình có nhiều vết nứt, giá trị là 1.200.000VNĐ.

Tại bản cáo trạng số: 92/CT-VKSMS ngày 18.11.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Giàng A T về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm cắt cỏ dài 2,8cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 16cm, bản rộng nhất 2,2cm; 01 áo phông cộc tay màu đen, trên hai vai áo có chữ ENICENICENICENICENIC màu trắng; 01 quần âu màu xanh đen, hai ống quần có bám dính nhiều bùn đất.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT, vỏ màu xanh, bạc, đen thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho Mùa Thị La 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Biển kiểm soát 33N7- 3565.

Trả lại cho bị hại Giàng Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Sòng Thị C số tiền điều trị vết thương, tiền tổn thất về tinh thần, tiền công nghỉ việc do không lao động được, chi phí đi lại với tổng số tiền 14.700.000VNĐ; Bồi thường cho gia đình Giàng Thị P, Giàng Thị V tiền tổn thất về tinh thần, tiền cúng theo phong tục, tiền bồi thường chiếc điện thoại, tiền mất thu nhập do không lao động được, công truy tìm tài sản với tổng số tiền 17.100.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận, xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị bị cáo phải bồi thường về dân sự như đã yêu cầu, về phần hình phạt đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo trình bày vì tư lợi cá nhân nên vào tối ngày 09.8.2019, bị cáo lợi dụng đêm tối, khu vực vắng người, bị hại là phụ nữ để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã sử dụng vũ lực ngay tức khắc là liềm sắt đe dọa, khống chế người bị hại để chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Iphone 5 trị giá 1.200.000VNĐ. Người bị hại Sòng Thị C bị thương tích 2% do hành vi sử dụng hung khí gây nên.

Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ do Cơ quan điều tra đã lập như: Đơn trình báo của người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại; Kết luận giám định pháp y số: 179/TgT ngày 16.8.2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Sơn La và phù hợp với lời khai của những người bị hại và toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09.8.2019 bị cáo Giàng A T đã thực hiện hành vi dùng liềm sắt là phương tiện nguy hiểm để khống chế, đe dọa Sòng Thị C, Giàng Thị P, Giàng Thị V (đủ 15 tuổi, 9 tháng 11 ngày) để chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại trị giá 1.200.000VNĐ. Hành vi của bị cáo cấu thành tội cướp tài sản, thuộc tình tiết định khung hình phạt tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 BLHS. Do đó, Cáo trạng số 92/CT-VKSMS ngày 18.11.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản và sức khỏe

của người bị hại và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Bị cáo phạm tội với người bị hại là Sòng Thị C khi đang mang thai thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Theo các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương không vi phạm pháp luật, bị cáo là dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có con còn nhỏ. Tại phiên tòa gia đình bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm lo cho gia đình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo giáo dục bản thân, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo sống trong vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế, không có nghề nghiệp và thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì nếu có áp dụng cũng không có khả năng thi hành án.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng và giải quyết vật chứng liên quan đến vụ án. Áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm cắt cỏ dài 2,8cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 16cm, bản rộng nhất 2,2cm, 01 áo phông cộc tay màu đen, trên hai vai áo có chữ ENICENICENICENICENIC màu trắng; 01 quần âu màu xanh đen, hai ống quần có bám sình nhiều bùn đất.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT, vỏ màu xanh, bạc, đen thu giữ của bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Biền kiểm soát 33N7- 3565 xác định là tài sản của gia đình bị cáo. Tại phiên tòa vợ bị cáo là Mùa Thị La đề nghị xin lại chiếc xe máy vì là tài sản của gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu này.

Trả lại cho người bị hại Giàng Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cụ thể: bị hại Sông Thị C đề nghị bồi thường chi phí điều trị vết thương, tiền tổn thất về tinh thần, tiền công nghỉ việc do không lao động được, chi phí đi lại với tổng số tiền 7.000.000VNĐ; Gia đình bị hại Giàng Thị P và Giàng Thị V đề nghị bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do không lao động được, công truy tìm tài sản với tổng số tiền 14.000.000VNĐ. Tổng cộng là 21.000.000VNĐ. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của các bị hại tại phiên tòa là hợp lý, cần chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội Cướp tài sản.

Xử phạt bị cáo Giàng A T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 10.8.2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm cắt cỏ dài 2,8cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 16cm, bản rộng nhất 2,2cm, 01 áo phông cộc tay màu đen, trên hai vai áo có chữ ENICENICENICENICENIC màu trắng; 01 quần âu màu xanh đen, hai ống quần có bám dính nhiều bùn đất.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT, vỏ màu xanh, bạc, đen thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho Mùa Thị La 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Biển kiểm soát 33N7- 3565.

Trả lại cho bị hại Giàng Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Sòng Thị C số tiền điều trị vết thương, tiền tổn thất về tinh thần, tiền công nghỉ việc do không lao động được, chi phí đi lại với tổng số tiền 7.000.000VNĐ (Bảy triệu đồng); Bồi thường cho gia đình bị hại Giàng Thị P và Giàng Thị V tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập do không lao động được, công truy tìm tài sản với tổng số tiền 14.000.000VNĐ (Mười bốn triệu đồng). Tổng cộng là 21.000.000VNĐ (Hai mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại V và P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh